

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu tuyển dụng và tổng điểm tối thiểu xác định trúng tuyển đối với từng vị trí việc làm tuyển dụng
(Kèm theo Thông báo số 71/TB-HDTD ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	Đơn vị	Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng và điểm tối thiểu xác định trúng tuyển đối với từng vị trí việc làm															
			Chuyên viên về tổng hợp		Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực		Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin		Chuyên viên về hành chính - văn phòng		Chuyên viên về thống kê		Văn thư viên		Kế toán viên	
			Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu
	TỔNG	952	869	68	15	75.5	15	68	15	65	7	71.5	3	81	6	65	22	69.5
1	Cục Quản lý THADS	5	1	98.5					4	86.5								
2	THADS tỉnh An Giang	63	58	78	2	77	2	85.5	1	94.5								
3	THADS tỉnh Bắc Ninh	31	30	84.5					1	81.5								
4	THADS tỉnh Cà Mau	45	43	72.5	1	75.5	1	74										
5	THADS thành phố Cần Thơ	59	54	71					1	95	2	71.5			1	76.5	1	91
6	THADS tỉnh Cao Bằng	1	1	97.5														
7	THADS thành phố Đà Nẵng	36	32	85.5					1	66							3	82
8	THADS tỉnh Đắk Lắk	28	25	82													3	82
9	THADS tỉnh Điện Biên	1	1	91														
10	THADS tỉnh Đồng Nai	55	47	78.5	2	76	2	80.5	1		1	89					2	78
11	THADS tỉnh Đồng Tháp	61	54	73.5			1	80	1	95.5							5	77
12	THADS tỉnh Gia Lai	26	24	81.5													2	81
13	THADS thành phố Hà Nội	64	59	87.5	2	85	1	89	2	84.5								
14	THADS thành phố Hải Phòng	9	9	82.5														
15	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	155	145	83	4	78.5			1	92.5	1	91.5	1		3	75.5		
16	THADS tỉnh Hưng Yên	14	13	82.5	1													
17	THADS tỉnh Khánh Hòa	32	28	78					1	95.5					2	65	1	79.5
18	THADS tỉnh Lai Châu	1	1	99														
19	THADS tỉnh Lâm Đồng	58	52	78.5	2	81.5	2	78			1	80.5	1	81				

TT	Đơn vị	Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng và điểm tối thiểu xác định trúng tuyển đối với từng vị trí việc làm															
			Chuyên viên về tổng hợp		Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực		Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin		Chuyên viên về hành chính - văn phòng		Chuyên viên về thống kê		Văn thư viên		Kế toán viên	
			Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu	Chỉ tiêu	Tổng điểm tối thiểu
20	THADS tỉnh Lạng Sơn	2	2	89														
21	THADS tỉnh Lào Cai	1	1	88														
22	THADS tỉnh Nghệ An	11	9	86.5			1	89	1	65								
23	THADS tỉnh Ninh Bình	1	1	90														
24	THADS tỉnh Phú Thọ	10	8	84	1	86.5	1	89										
25	THADS tỉnh Quảng Ngãi	3	3	86														
26	THADS tỉnh Quảng Ninh	1	1	95.5														
27	THADS tỉnh Tây Ninh	92	86	76.5							1	76				5	69.5	
28	THADS tỉnh Thanh Hóa	3	3	92.5														
29	THADS tỉnh Thái Nguyên	3	3	97														
30	THADS tỉnh Tuyên Quang	1	1	92.5														
31	THADS tỉnh Vĩnh Long	80	74	68			4	68			1	78.5	1					

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) Người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển.

(ii) Trường hợp kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có số câu trả lời đúng môn thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung cao hơn là người trúng tuyển.

(iii) Trường hợp có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành và số câu trả lời đúng môn thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung bằng nhau thì người có số câu trả lời đúng môn ngoại ngữ cao hơn là người trúng tuyển.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên nêu trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.